

Số:18/2025/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 24 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 107/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2025, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp số 111/2025/QĐMPH-HNGĐ ngày 13/3/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số C L, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Anh **Woo Sang B**, sinh năm 1969.

Quốc tịch: Hàn Quốc.

Địa chỉ: 9, Ipdong 1-gil, Naesu-eup, C-gu, C1-si, C2-do, Hàn Quốc.

Người được anh Woo Sang B ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng: Chị Nguyễn Thị V; Địa chỉ: Số C L, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Chị V, anh Woo Sang B đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Woo Sang B và chị Nguyễn Thị V cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Woo S Bok được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H ngày 20/11/2023. Sau ngày cưới anh Woo Sang B quay lại Hàn Quốc sinh sống, đến tháng 03/2024 chị V cũng sang Hàn Quốc đoàn tụ cùng chồng. Do bất đồng ngôn ngữ, văn hóa dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 9/2024 chị V về Việt Nam, cả hai không còn quan tâm đến nhau. Nay chị V và anh Woo S Bok đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã thống

nhất làm đơn ly hôn. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Do anh Woo Sang B đang sinh sống tại Hàn Quốc nên ủy quyền cho chị V giao và nhận văn bản tại Tòa án. Chị V đồng ý nhận ủy quyền của anh Woo S Bok và đã thông tin cho anh W Sang B biết về việc Tòa án đã thụ lý vụ án, anh Woo Sang B vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh Woo Sang B và chị Nguyễn Thị V đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa anh Woo Sang B và chị Nguyễn Thị V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của chị V và anh Woo Sang B. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị V có hộ khẩu thường trú tại số C L, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Anh Woo Sang B là người Hàn Quốc, do vậy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Tài liệu của anh Woo Sang B gửi về Việt Nam gồm: Đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, chứng nhận quan hệ hôn nhân đã được hợp pháp hóa lãnh sự của Đại sứ quán nước C3 tại Hàn Quốc. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản anh Woo S Bok nộp tại Tòa án là ý chí, nguyện vọng của anh Woo Sang B.

Chị V, anh Woo Sang B đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Woo Sang B và chị Nguyễn Thị V được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H ngày

20/11/2023, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn chị V có thời gian sang Hàn Quốc sinh sống cùng anh Woo Sang B, tuy nhiên do bất đồng ngôn ngữ và quan điểm sống nên hai bên không tìm được tiếng nói chung. Nay anh Woo Sang B và chị V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh Woo Sang B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh chị.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Woo S Bok đều xác định không có, nên Tòa án không xem xét.

[3]. *Về lệ phí*: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị V chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Woo Sang B.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số 0001675 ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị V đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND thành phố Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Nguyễn Thị Thu Hiền